

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1166/QĐ-ĐBCL

Klg: HCT, Phó. NVTC (đi hcc)

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2011

TT ĐBCL (xlg)

CÔNG VĂN ĐẾN
Số:
Ngày 12 tháng 5 năm 2011.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 07/2001/NĐ-CP ngày 01/2/2001 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia ban hành theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12/2/2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học ban hành theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành theo Quyết định số 76/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định về chu kỳ và quy trình kiểm định chất lượng chương trình giáo dục của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành theo Quyết định số 29/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1164/QĐ-ĐBCL ngày 20/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội**”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4447/QĐ-KĐCL ngày 30/11/2007 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- Cục KT&KĐCLGD – Bộ GD&ĐT;
- Ban Giám đốc ĐHQGHN;
- Các tổ chức đoàn thể ĐHQGHN;
- Thành viên HĐ KĐCL ĐHQGHN;
- Lưu: VT, Viện ĐBCLGD, T70.



GIÁM ĐỐC

GS.TS. Mai Trọng Nhuận

TIÊU CHUẨN
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC
TRONG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1166/QĐ-ĐBCL ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình giáo dục của Đại học Quốc gia Hà Nội (sau đây gọi tắt là Tiêu chuẩn KĐCLCT trong ĐHQGHN) được xây dựng trên cơ sở kế thừa đầy đủ, hợp lý Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN) được Hội đồng Quản trị mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á thông qua vào tháng 5 năm 2006 và được điều chỉnh vào tháng 4 năm 2011. Tiêu chuẩn KĐCLCT trong ĐHQGHN gồm 15 tiêu chuẩn với 68 tiêu chí, mỗi tiêu chí được đánh giá theo thang điểm từ 1 đến 7, được quy định cụ thể tại “Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội” ban hành kèm theo Quyết định số 1164/QĐ-ĐBCL ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tiêu chuẩn 1. Chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục

1.1. Chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục, bao gồm kiến thức, thái độ, kỹ năng cơ bản và kiến thức, thái độ, kỹ năng nghề nghiệp mà người tốt nghiệp cần đạt được, được xác định rõ ràng và được thể hiện trong chương trình giáo dục;

1.2. Chương trình giáo dục trang bị cho người tốt nghiệp những năng lực đáp ứng nhu cầu của xã hội và của tất cả các đối tượng liên quan;

1.3. Chương trình giáo dục trang bị cho người tốt nghiệp khả năng học lên, học suốt đời, phát triển nghề nghiệp, chuyển đổi nghề và phát triển nhân cách.

Tiêu chuẩn 2. Giải pháp và lộ trình thực hiện chương trình

2.1. Đơn vị đào tạo sử dụng bản mô tả chương trình;

2.2. Bản mô tả chương trình nêu rõ chuẩn đầu ra, giải pháp và lộ trình thực hiện;

2.3. Bản mô tả chương trình được thông báo công khai cho tất cả các đối tượng liên quan.

Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình giáo dục

3.1. Chương trình giáo dục thể hiện sự cân đối giữa các nội dung ngành, chuyên ngành và kiến thức, kỹ năng chung, cân đối giữa lý thuyết và thực hành;

3.2. Chương trình giáo dục phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của đơn vị;

3.3. Các môn học trong chương trình giáo dục có đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra;

3.4. Nội dung chương trình giáo dục đảm bảo triết lý sư phạm, phù hợp phương thức đào tạo theo tín chỉ; các môn học thuộc ngành đào tạo có tính tích hợp, tính liên thông, tính liên ngành, trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng, thái độ theo yêu cầu của chuẩn đầu ra;

3.5. Chương trình giáo dục bảo đảm độ rộng, độ sâu của kiến thức và kỹ năng theo chuẩn đầu ra;

3.6. Chương trình giáo dục quy định rõ các khối kiến thức chung; khối kiến thức theo lĩnh vực; khối kiến thức theo khối ngành; khối kiến thức nhóm ngành, khối kiến thức ngành;

3.7. Nội dung chương trình giáo dục cập nhật.

Tiêu chuẩn 4. Chiến lược dạy và học

4.1. Khoa hoặc bộ môn có chiến lược giảng dạy và học tập rõ ràng và phù hợp;

4.2. Chiến lược giảng dạy và học tập giúp người học thu nhận và vận dụng kiến thức, kỹ năng một cách khoa học;

4.3. Chiến lược giảng dạy và học tập lấy người học làm trung tâm, thúc đẩy việc nâng cao chất lượng học tập;

4.4. Chiến lược giảng dạy và học tập thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học

5.1. Việc đánh giá bao gồm thi tuyển sinh đầu vào, đánh giá trong quá trình học tập và thi tốt nghiệp;

5.2. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm xác định mức độ kiến thức và kỹ năng người học đạt được so với mục tiêu môn học/khóa học;

5.3. Phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập đa dạng và có tính liên tục;

5.4. Việc đánh giá kết quả học tập bám sát chuẩn đầu ra và nội dung của chương trình giáo dục;

5.5. Quy định về kiểm tra đánh giá, bao gồm cả hình thức thi và đề thi mẫu, được công bố công khai;

5.6. Các phương pháp và nội dung kiểm tra đánh giá bám sát chuẩn đầu ra và mục tiêu chương trình giáo dục;

5.7. Các chuẩn đánh giá rõ ràng và nhất quán.

Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên

6.1. Đội ngũ giảng viên đủ trình độ, năng lực và có cơ cấu phù hợp để thực hiện nhiệm vụ đào tạo;

6.2. Có đủ số lượng giảng viên để thực hiện chương trình giáo dục;

6.3. Việc tuyển dụng và đề bạt cán bộ dựa trên trình độ, kinh nghiệm và thành tích học thuật;

6.4. Vai trò và mối quan hệ công tác giữa các giảng viên được phân định rõ ràng và nhận thức đầy đủ;

6.5. Việc phân công trách nhiệm đào tạo phù hợp với trình độ, kinh nghiệm và kĩ năng của giảng viên;

6.6. Có quy định về khối lượng công việc và chế độ khen thưởng để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập;

6.7. Có quy định rõ về trách nhiệm giải trình của giảng viên;

6.8. Có các quy định về đánh giá, tham vấn và bố trí lại giảng viên;

6.9. Việc chấm dứt hợp đồng, nghỉ chế độ và nghỉ hưu được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch;

6.10. Hệ thống đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên được triển khai công bằng, khách quan và hiệu quả.

Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ chuyên viên, kĩ thuật viên và nhân viên

7.1. Đội ngũ cán bộ thư viện đủ về số lượng và thành thạo nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục;

7.2. Đội ngũ cán bộ phòng thí nghiệm đủ về số lượng và thành thạo nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục;

7.3. Đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin đủ về số lượng và thành thạo nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục;

7.4. Đội ngũ cán bộ các bộ phận dịch vụ hỗ trợ người học đủ về số lượng và thành thạo nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục.

Tiêu chuẩn 8. Người học

8.1. Áp dụng các quy định và các tiêu chí tuyển sinh để sàng lọc chất lượng đầu vào;

8.2. Quy trình tuyển sinh được triển khai minh bạch theo đúng quy định;

8.3. Thực hiện các chiến lược và biện pháp quảng bá về ngành, chuyên ngành đào tạo để thu hút người giỏi vào học.

Tiêu chuẩn 9. Hoạt động hỗ trợ và tư vấn người học

9.1. Hệ thống theo dõi quá trình học tập và tu dưỡng của người học được chuẩn hóa đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, kịp thời;

9.2. Người học được tư vấn, hỗ trợ kịp thời và có hiệu quả trong suốt quá trình học tập;

9.3. Hoạt động cố vấn cho người học được triển khai phù hợp, đáp ứng nhu cầu;

9.4. Cảnh quan sư phạm, môi trường dạy - học và nghiên cứu đáp ứng các yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục.

Tiêu chuẩn 10. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

10.1. Diện tích, tính năng và chủng loại giảng đường, phòng học đáp ứng các yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục;

10.2. Thư viện đảm bảo đủ số lượng đầu sách, tạp chí và tư liệu cho ngành đào tạo; có các học liệu mở; các tư liệu giảng dạy chính được số hoá; các tư liệu chuyên ngành được cập nhật kịp thời; các tư liệu mới được giới thiệu đầy đủ cho người học và giảng viên;

10.3. Phòng thí nghiệm/thực hành có đủ trang thiết bị thiết yếu phục vụ chương trình giáo dục, được khai thác đúng chức năng và có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục, được nâng cấp kịp thời để đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của chương trình giáo dục và những nghiên cứu, những thí nghiệm chuyên sâu;

10.4. Hệ thống máy tính, công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục được cập nhật và nâng cấp theo sự phát triển của công nghệ thông tin trên thế giới, đáp ứng các yêu cầu của công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu chuyên sâu;

10.5. Cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng các quy chuẩn về sức khỏe môi trường và an toàn.

Tiêu chuẩn 11. Đảm bảo chất lượng quy trình giảng dạy và học tập

11.1. Việc thiết kế chương trình giáo dục có sự tham gia của đội ngũ giảng viên, chuyên gia giáo dục và cán bộ quản lý;

11.2. Việc thiết kế chương trình giáo dục có sự tham gia của người học;

11.3. Việc thiết kế chương trình giáo dục có sự tham gia của các nhà tuyển dụng;

11.4. Chương trình giáo dục được đánh giá theo chu kỳ hợp lí;

11.5. Các môn học và khóa đào tạo được người học đánh giá một cách có hệ thống;

11.6. Các thông tin phản hồi của các bên liên quan được sử dụng để cải tiến chất lượng và phát triển chương trình giáo dục;

11.7. Có quy trình đảm bảo chất lượng để không ngừng cải tiến chất lượng giảng dạy - học tập và kiểm tra đánh giá.

Tiêu chuẩn 12. Hoạt động phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, kỹ thuật viên, nhân viên

12.1. Có chiến lược, quy hoạch và lộ trình đào tạo, phát triển đội ngũ trên cơ sở nhu cầu phát triển chuyên môn nghiệp vụ;

12.2. Các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ được thực hiện theo chiến lược, quy hoạch và lộ trình, phù hợp với nhu cầu đã được xác định.

Tiêu chuẩn 13. Phản hồi của các bên liên quan

13.1. Có hệ thống phù hợp để thu thập thông tin phản hồi của thị trường lao động về chất lượng chương trình giáo dục;

13.2. Có hệ thống phù hợp để thu thập thông tin phản hồi của người học và cựu sinh viên về chất lượng chương trình giáo dục;

13.3. Có hệ thống phù hợp để thu thập thông tin phản hồi của giảng viên về chất lượng chương trình giáo dục;

Tiêu chuẩn 14. Sản phẩm đào tạo và nghiên cứu

14.1. Tỷ lệ thôi học ở mức chấp nhận được; tỷ lệ tốt nghiệp ở mức phù hợp;

14.2. Thời gian trung bình tốt nghiệp ở mức phù hợp;

14.3. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm ở mức phù hợp;


14.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học đáp ứng yêu cầu;

14.5. Có sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, chuyển tiếp sinh và tốt nghiệp sớm.

Tiêu chuẩn 15: Sự hài lòng của các bên liên quan

15.1. Các bên liên quan đều hài lòng với chương trình và chất lượng sinh viên tốt nghiệp./.

GIÁM ĐỐC



GS. TS. Mai Trọng Nhuận